

Số: 217/2020/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số: 376/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Bé T; Sinh năm: 1990

Trú tại: thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: anh Phạm Văn T; Sinh năm: 1989

Địa chỉ: thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Trần Thị Bé T; Sinh năm: 1990

Trú tại: thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Anh Phạm Văn T; Sinh năm: 1989

Địa chỉ: thôn 6, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Văn T và chị Trần Thị Bé T thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Hồng T; sinh ngày: 18/9/2008 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên. Giao cháu Phạm Đăng K; sinh ngày: 19/9/2015 cho chị Trần Thị Bé T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu thành niên .

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, bên không trực tiếp nuôi con có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: các bên không đặt ra nên không xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: chị Trần Thị Bé T nhận nộp 150.000đồng số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền mà chị đã nộp tạm ứng trước theo biên lai số 015617 ngày 11/9/2020. Chi cục thi hành án dân sự huyện B hoàn trả cho chị Thờ số tiền còn lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện B;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Điêu Thị Hạnh